

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **99/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 25/9/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Thái

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại hội trường, Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐST -HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH. (Vắng mặt lần thứ 2 – không có lý do)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phan Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung K kết hôn năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố TH, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Căng thẳng nhất là từ tháng 3/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Bảo N, sinh ngày 29/01/2017. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu

anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Trung K trình bày: Năm 2016 anh kết hôn với chị Phan Thị Thanh T, có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nay chị T xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Có một con chung Nguyễn Phan Bảo N, sinh ngày 29/01/2017. Hiện đang ở với tôi, nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trung K đã được giao nhận các văn bản tố tụng, nhưng anh vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung K đều có nơi cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Trung K, mặc dù được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung K kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố TH, tỉnh TH nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Lý do chị T xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/ 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh K không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng xác định cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị T và anh K không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với thực tế quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K có một con chung Nguyễn Phan Bảo N, sinh ngày 29/01/2017. Nếu ly hôn cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “... Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Chị Phan Thị Thanh T có công việc ổn định, cháu Nguyễn Phan Bảo N hiện tại dưới 36 tháng tuổi cần chấp nhận yêu cầu của chị T về nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Thanh T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung K xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Thanh T. Chị Phan Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phan Bảo N sinh ngày 29/01/2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Trung K được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị T không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001646 ngày 08/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc